

Bản án số: 326/2021/HS-ST

Ngày: 09/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trương Thị Thìn

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

**- Thư ký Tòa án:** Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 262/2021/TLST-HSST ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Trung Q.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Thủy.

Sinh năm: 1963 tại Đồng Nai;

Nơi ĐKKHKT: 359, ấp Ph, xã L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: A, khu phố 2, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Q tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Đạo Cao Đài. Trình độ học vấn: Lớp 5/12. Nghề ngH: Làm nông. Con ông Đỗ Trường D, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Thái Thị Nh, sinh năm 1931 (đã chết); Gia đình bị cáo có 11 anh em, bị cáo là con thứ 5; Có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1971 và có 01 con sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: 464, tổ 11, khu phố 2, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Trung Q và ông Phạm Văn H sinh năm: 1960 ngụ tại tổ 11, khu phố 2, phường A, Biên Hòa, Đồng Nai là hàng xóm ở gần nhau. Vào khoảng tháng 3 năm 2020, Q và ông H xảy ra mâu thuẫn do Q cho rằng ông H có lời nói xúc phạm là đã quan hệ bất chính với vợ của Q dẫn đến hai bên xô xát, cãi vã.

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 18/05/2020, sau khi đi nhậu về nhà tại tổ 11, khu phố 2, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Q thấy ông H đang ngồi uống rượu cùng các anh Phạm Văn H, Bùi Văn S, Phan Văn T tại đường hẻm bên hông nhà Q. Thấy ông H thì Q nhớ lại chuyện mâu thuẫn cãi nhau giữa Q và ông H vào khoảng tháng 3 năm 2020, nên Q đi vào nhà lấy 01 (một) thanh gỗ dài 1,1m, đường kính 05cm Q đi đến chỗ ông H rồi dùng hai tay cầm thanh gỗ đánh về phía ông H. Bị đánh bất ngờ nên ông H giơ tay lên đỡ thì bị Q đánh trúng cổ tay trái của ông H và được các anh H, S, T vào can ngăn. Anh H và anh S đẩy Q vào trong sân nhà của Q. Bực tức việc bị Q đánh, ông H nhặt 01 viên gạch men kích thước khoảng 10cm x 20cm ném về phía Q thì viên gạch men đập vào cổng nhà Q làm mảnh vỡ viên gạch văng vào đuôi lông mày của Q gây chảy máu. Ông H được mọi người đưa đến Bệnh viện Shingmark điều trị thương tích. Lúc này anh S nhờ người gọi điện báo sự việc tới Công an phường A và vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra Đỗ Trung Q khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

#### **\* Vật chứng:**

- 01 (Một) thanh gỗ dài 1,1m, đường kính 05cm do Đỗ Trung Q sử dụng gây án.

- Đối với viên gạch men ông H dùng ném Q, sau khi sự việc xảy ra những người chứng kiến đã quét dọn nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

\* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0432/TgT/2020 ngày 01/06/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đồng Nai, kết luận ông Phạm Văn H bị tổn thương như sau:

- Tổn thương gãy đầu dưới xương quay trái đã được bó bột cố định hiện can xâu, lệch trục (Áp dụng Chương 7, mục IV.7.2). Tỷ lệ 21%.

Kết luận: Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Văn H áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 21% (hai mươi một phần trăm). Vật gây thương tích: Vật tày.

\* Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Trung Q đã bồi thường số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) chi phí điều trị cho ông Phạm Văn H. Ông H đã làm đơn bãi nại cho Q.

Tại cáo trạng số 298/CT-VKSBH ngày 28 tháng 4 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo **Đỗ Trung Q**, về tội “Cố ý gây thương tích”, với các tình tiết định khung hình phạt “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Đỗ Trung Q** khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, là đúng. Tuy nhiên, trong phần tranh luận, bị cáo đề nghị xem xét lại tình tiết “có tính chất côn đồ” mà Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố, bản thân bị cáo không côn đồ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều, khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị cho bị hại và được bị hại bãi nại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo với mức án từ 10 tháng đến 14 tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) thanh gỗ dài 1m10, đường kính 05cm do bị cáo sử dụng gây án.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/05/2020, sau khi đi nhậu về nhà tại tổ 11, khu phố 2, phường A, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai. Do nhớ lại chuyện mâu thuẫn cãi nhau giữa bị cáo **Đỗ Trung Q** và ông Phạm Văn H là hàng xóm trước đó (vào khoảng tháng 3/2020), bị cáo Q đã có hành vi sử dụng 01 (một) thanh gỗ dài 1,1m, đường kính 05cm, đánh 01 (Một) cái vào cổ tay trái của ông H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương là 21% (Hai mươi một phần trăm).

Xét thấy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo sử dụng 01 (một) thanh gỗ dài 1,1m, đường kính 05cm, được xác định là “*hung khí nguy hiểm*” (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), đánh ông H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%. Nên bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, **như cáo trạng** của Viện kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

Xét thấy, nguyên nhân bị cáo gây thương tích cho bị hại là xuất phát từ việc mâu thuẫn trong cách ứng xử trong sinh hoạt hàng ngày giữa bị cáo và bị hại đã xảy ra trước đó, chỉ vì không kìm chế bản thân, nhớ lại chuyện cũ mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, tình tiết “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo là không phù hợp.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, bị cáo cũng nhận thức rõ hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại và được bị hại bãi nại; bị cáo lần đầu phạm tội và chưa có tiền án, tiền sự. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt: Xét bị cáo có nhiều tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

Đối với 01 (Một) thanh gỗ dài 1,1m (1m10), đường kính 05cm do bị cáo sử dụng gây án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).*

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Xét thấy, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) chi phí điều trị thương tích và bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Đối với hành vi của ông Phạm Văn H, có hành vi dùng miếng gạch men ném gây rách da ở lòng mày phải của bị cáo Q. Do vết thương nhẹ bị cáo Q từ chối giám định thương tích nên Công an thành phố Biên Hòa đã xử phạt hành chính đối với anh H là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy phù hợp một phần với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đỗ Trung Q** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;



Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Trung Q 10 (Mười) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) thanh gỗ dài 1,1m (1m10), đường kính 05cm do bị cáo sử dụng gây án.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Đỗ Trung Q** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) **án phí hình sự sơ thẩm.**

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Trần Văn Hùng**